

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hải Chiều.
2. Bà Trương Thị Ngoãn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa: Ông
Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,
tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối
với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình
độ văn hóa: 09/12; Con ông Phạm Văn N và bà Đinh Thị N; Gia đình có 02 anh
em, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có
vợ. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Ngô Thị M— Sinh năm 1982. (Đã chết)

Trú quán: Thôn L, xã T, Tiền Hải, Thái Bình.

- Cháu Nguyễn Ngọc Nhật A – Sinh năm 2012.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu A: Anh Nguyễn Ngọc K , sinh năm 1974.(bố đẻ cháu A). (có mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã T, Tiền Hải, Thái Bình.

+ Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Ngô Văn L(bố đẻ chị M).

- Bà Nguyễn Thị L (Mẹ đẻ chị M).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, Tiền Hải, Thái Bình.

- Anh Nguyễn Ngọc K – Sinh năm 1974. (chồng chị M).

Trú tại: Thôn L, xã T, Tiền Hải, Thái Bình.

+ Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc L (bố chồng chị M) (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, Tiền Hải, Thái Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Ngọc Xuân A – Sinh năm 2003.

- Cháu Nguyễn Ngọc Thùy A – Sinh năm 2008.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc Xuân A và cháu Nguyễn Ngọc Thùy A là anh Nguyễn Ngọc K (có mặt)

+ Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn T – Sinh năm 1979. (vắng mặt)

- Bà Bùi Thị N – Sinh năm 1966. (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, Tiền Hải, Thái Bình.

- Anh Lâm Thiên T – Sinh năm 1982. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, Thái Thụy, Thái Bình.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C – 087.xx (có giấy phép lái xe) của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, địa chỉ ở tổ x, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đi giao

hàng từ xã A sang xã B. Khi đi đến đoạn đường bê tông gần nghĩa trang xã thuộc địa phận thôn H, xã Đô, thanh phát hiện phía trước có 01 công Barie chắn ngang đường. Thấy xe không tiếp tục đi được nên T điều khiển cho xe lùi lại để đi đường khác. Lúc này xe mô tô biển kiểm soát 17K2 – 64xx do chị Ngô Thị M, sinh năm 1982, trú tại Thôn L, xã T, huyện Tiên Hải điều khiển chở cháu Nguyễn Ngọc Nhật A, sinh năm 2012 là con trai chị M đang ngồi phía trước, đi cùng chiều với xe ô tô. Khi thấy xe ô tô đang lùi, chị M dùng hai chân đẩy xe lùi lại và hét lên nhưng T vẫn điều khiển xe lùi lại. Do chủ quan không quan sát kỹ phía sau, không cho người chỉ dẫn khi lùi xe nên mặt sau sàn thùng xe đã đẩy vào đầu xe mô tô của chị M làm chị, cháu Nhật A và xe đổ ra đường, chị M bị bánh sau bên phải xe ô tô đè qua phần đầu, cổ làm gãy di lệch đốt sống cổ chết tại chỗ, cháu Nhật A bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Tây Tiên Hải đến ngày 13/6/2017 thì xuất viện.

Tại bản cáo trạng số: 50/KSĐT ngày 03/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 điều 202, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong. Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải lập ngày 12/6/2017;

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 13/6/2017;

- Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129PY/2017/TT của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của những người làm chứng là anh Đặng Văn T – Sinh năm 1979; bà Bùi Thị N, sinh năm 1966 đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; anh Lâm Thiên T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Nhật A – Sinh năm 2012, trú tại: Thôn L, xã T, Tiền Hải, Thái Bình.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/6/2017 Phạm Văn T, sinh ngày 23/12/1990 điều khiển xe ô tô BKS 17C – 087.47 (có giấy phép lái xe) đi trả hàng từ xã A về xã B. Khi đi đến khu vực đường bê tông gần nghĩa trang xã Đ thuộc địa phận thôn H, xã Đô do không quan sát kỹ phía sau, không cho người chỉ dẫn nên khi lùi xe phần đuôi thùng xe đã đâm vào đầu xe mô tô BKS 17K2-64xx do chị Ngô Thị M điều khiển chở con trai là Nguyễn Ngọc Nhật A. Hậu quả

làm chị M ngã ra đường bị bánh sau bên phải xe ô tô đè lên người chết tại chỗ, cháu Nhật A bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Tây Tiền Hải đến ngày 13/6/2017 thì xuất viện.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã vi phạm Khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định về lùi xe “ *Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*” và gây hậu quả chết 01 người nên đã phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ: theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ đó là khi lùi xe bị cáo không quan sát kỹ phía sau, không cho người chỉ dẫn khi lùi xe. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy cần xử lý bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 202 BLHS là đúng với các quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại đó là khi tham gia giao thông, bị cáo T đã bật đèn tín hiệu để lùi xe nhưng chị M không quan sát kỹ.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo thì thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến công an xã Đ tự thú về hành vi vi phạm của mình. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị, mai táng người bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, o, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là “ Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả ; Người phạm tội tự thú; Người phạm tội thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải”. Trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T xuất thân từ người lao động thuần túy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý bằng hình phạt tù, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện, sống có ích cho xã hội và cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra , bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Trong vụ án này, ngoài việc chị M bị tử vong thì cháu Nguyễn Ngọc Nhật A cũng bị thương tích nhẹ do tai nạn giao thông nhưng đại diện hợp pháp của cháu Nhật Anh không có yêu cầu đề nghị gì và từ chối đưa cháu Nhật A đi giám định về sức khỏe, vì vậy không có căn cứ để giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý chiếc xe mô tô BKS 17K2 – 64xx và chiếc xe ô tô BKS 17C – 087.xx. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành khám nghiệm phương tiện làm rõ nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng khoản 1 điều 202, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 17C – 087.xx cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Minh và trả lại chiếc xe mô tô BKS: 17K2 – 64xx cho đại diện gia đình người bị hại.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017).

Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017)

8. Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Tuấn Vương